

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **48** /2024/HS-ST
Ngày 30/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Năm

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Kiều Công Ích.

2, Ông Phùng Văn Thị

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Huyền Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Khắc Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Đoàn Mạnh S (tên gọi khác: Không) - sinh ngày 18 tháng 01 năm 1993 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Khu A, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đoàn Văn T và bà Nguyễn Thị T1; có vợ: Phạm Thu H và 02 con: lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2014/HSST ngày 15/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xử phạt Đoàn Mạnh S 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; chấp hành xong hình phạt ngày 15/8/2017 và đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 22/10/2014.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần B;

Địa chỉ trụ sở: Số nhà G, đường H, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T2 – Tổng giám đốc. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/4/2024, tại đường tỉnh lộ 314B thuộc khu C, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Tổ cảnh sát giao thông - trật tự Công an huyện T tiến hành kiểm tra phương tiện xe ô tô trộn bê tông BKS: 19H-028.44 do Đoàn Mạnh S, sinh năm 1993, trú tại khu A, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ điều khiển. Khi bị kiểm tra, S đã xuất trình các giấy tờ của xe ô tô và giấy phép lái xe hạng C mang tên Đoàn Mạnh S. Nghi vấn Giấy phép lái xe là giả, đội CSGT Công an huyện T tiến hành xác minh, xác định giấy phép lái xe của S xuất trình không có dữ liệu quản lý Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ thống nhất trong toàn quốc. Quá trình làm việc với Cơ quan Công an, bản thân S đã thừa nhận giấy phép lái xe S xuất trình là giả, không phải do cơ quan có thẩm quyền cấp, S sử dụng giấy phép lái xe này để tham gia giao thông. Xét thấy hành vi trên của S có dấu hiệu của tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điều 341 BLHS. Ngày 25/4/2024, đội CSGT Công an huyện T đã chuyển hồ sơ, tài liệu, tang vật của vụ việc trên đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Đoàn Mạnh S khai nhận: Do biết lái xe ô tô nên khoảng tháng 10 năm 2022, S nảy sinh ý định mua giấy phép lái xe hạng C giả để đi lái xe thuê. S sử dụng 01 chiếc điện thoại di động của S nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS, lắp sim số thuê bao 0988029690, truy cập vào ứng dụng Google tìm kiếm với nội dung “Mua giấy phép lái xe ô tô” thì thấy trên Google hiện ra nhiều trang web khác nhau. S thấy có một trang web giới thiệu làm giấy phép lái xe ô tô không cần thi, tên miền của trang web này S không nhớ. S vào trang web này thì thấy có một số điện thoại, do thời gian cách đây đã lâu nên số điện thoại này S không nhớ cụ thể. S bấm vào số điện thoại này thì trang web tự động hiện lên tài khoản zalo có tên “Mr N”. S sử dụng tài khoản zalo của mình là “Đoàn Mạnh S” được liên kết với số điện thoại 0988029690 nhắn tin đến tài khoản Zalo có tên là “Mr N”, nội dung S hỏi mua giấy phép lái xe ô tô hạng C với tài khoản zalo “Mr N”. Sau đó tài khoản zalo “Mr N” nhắn tin lại cho S biết số tiền mua giấy phép lái xe ô tô hạng C giả là 2.000.000 đồng; đồng thời tài khoản zalo “Mr N” bảo S cung cấp các thông tin muốn ghi trên giấy phép lái xe. S đồng ý, nhắn tin gửi đến tài khoản zalo “Mr N” các thông tin cá nhân, cụ thể: Họ tên: Đoàn Mạnh S, ngày sinh: 18/01/1993; địa chỉ: Khu A, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ, ngày cấp 20/01/2021, có giá trị đến ngày

20/01/2026, nơi cấp tại tỉnh Sơn La và 01 ảnh chụp chân dung của S. Sau khi S cung cấp đầy đủ các thông tin trên cho tài khoản zalo “Mr N”, S và tài khoản zalo “Mr N” thống nhất việc chuyển, nhận giấy phép lái xe và trả tiền bằng hình thức chuyển phát nhanh, S trả tiền cho nhân viên giao hàng. Khoảng 07 ngày sau, S đang ở nhà thì thấy có một nam thanh niên không rõ tên, địa chỉ, S chỉ biết người này là nhân viên giao hàng của hãng chuyển phát nhanh đến gặp giao cho S giấy phép lái xe ô tô hạng C giả đã đặt mua. S kiểm tra thấy trên giấy phép lái xe có đủ và đúng các thông tin của mình nên S đã trả số tiền 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) cho nhân viên giao hàng và nhận giấy phép lái xe hạng C giả.

Ngày 01/3/2024, S ký hợp đồng lao động với Công ty cổ phần B. Trong hồ sơ tuyển dụng S nộp bản phô tô Giấy phép lái xe hạng C giả. Bà Nguyễn Thị T2 - SN 1988, trú tại phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ là Giám đốc Công ty cổ phần B đã kiểm tra hồ sơ nhưng không phát hiện được giấy phép lái xe của S là giả. Sau đó S được công ty giao lái xe ô tô trộn bê tông mang BKS 19H-028.44 để chở bê tông tươi từ trạm trộn của Công ty có địa chỉ tại khu Đ, xã Q, huyện T; đến các công trường mà Công ty đã nhận hợp đồng cung cấp bê tông tươi. Từ khi vào làm việc tại Công ty, S đã nhiều lần sử dụng giấy phép lái xe ô tô hạng C giả để tham gia giao thông nhưng chưa bị kiểm tra phát hiện.

Ngày 16/4/2024, S được Công ty giao nhiệm vụ điều khiển xe ô tô chở bê tông tươi từ trạm trộn đến công trình bờ kè thị trấn T. Khi chở bê tông đến khu C Làng N, xã Q, huyện T thì S bị lực lượng CSGT ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, S đã xuất trình giấy phép lái xe hạng C mang tên Đoàn Mạnh S. Nghi ngờ xe ô tô do S điều khiển chở hàng quá tải trọng và giấy phép lái xe ô tô của S là giả, không do cơ quan có thẩm quyền cấp. Tổ công tác của Công an huyện T đã yêu cầu kiểm tra tải trọng hàng hóa trên xe. Kết quả kiểm tra xác định S điều khiển xe ô tô BKS: 19H-028.44 chở quá tải trọng 39,5% so với quy định. Lực lượng CSGT Công an huyện T đã lập biên bản vi phạm hành chính, biên bản sự việc đối với S về các hành vi trên và tạm giữ giấy phép lái xe hạng C giả của S.

Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định giấy phép lái xe của S. Tại Kết luận giám định số 740/KL-HTHS ngày 27/5/2024, Phòng K Công an tỉnh P xác định: “*Giấy phép lái xe*” hạng C, họ tên: Đoàn Mạnh S, ngày sinh 18/01/1993, nơi cư trú: X. Đ - H. T - T. P, đề ngày cấp 20/01/2021 gửi giám định là giả.

Cơ quan điều tra Công an huyện T có công văn yêu cầu Sở giao thông vận tải tỉnh P cung cấp thông tin về giấy phép lái xe ô tô của S. Ngày 13/6/2024, Sở giao thông vận tải tỉnh P có văn bản số 1818/SGTVT-QLVT, xác định: *Không có thông tin giấy phép lái xe cơ giới đường bộ các hạng của ông Đoàn Mạnh S, sinh ngày*

18/01/1993, CCCD số 025093014155, cư trú khu A, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Công an huyện T tra cứu tình trạng giấy phép số 140215018589 của S; kết quả: *Không vi phạm*.

Tại Cơ quan điều tra, Đoàn Mạnh S đã khai nhận toàn bộ hành vi mua, sử dụng giấy phép lái xe hạng C không do Cơ quan có thẩm quyền cấp (giấy phép lái xe giả) như đã trình bày ở trên; phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Mục đích S mua, sử dụng giấy phép lái xe hạng C nhằm lừa dối lực lượng Cảnh sát giao thông, chứng minh S có đủ điều kiện điều khiển xe ô tô hạng C.

Đối với người có tài khoản zalo “Mr N”, S trình bày là người đã bán Giấy phép lái xe giả, S không nhớ địa chỉ trang web, không nhớ số điện thoại kết nối zalo; quá trình điều tra chưa xác định được người đó là ai, ở đâu. Vì vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với Công ty cổ phần B đã giao cho S điều khiển xe ô tô BKS 19H - 028.44; do không biết S sử dụng giấy phép lái xe giả nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự. Đối với hành vi giao xe cho bị cáo S điều khiển xe chở hàng vượt trọng tải cho phép tham gia giao thông; vi phạm các quy định về lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy; vi phạm các quy định về lĩnh vực bảo vệ môi trường; nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện T để xử lý theo quy định pháp luật. Công an huyện T đã đề nghị Chủ tịch UBND huyện T ra các quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 26/4/2024 và 23/5/2024, Chủ tịch UBND huyện T đã ra các Quyết định số 890, 900 và 1215 xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty cổ phần B về các hành vi vi phạm trên.

Về vật chứng của vụ án: 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng C, số 140215018589 mang tên: Đoàn Mạnh S, ngày sinh 18/01/1993, nơi cư trú xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ, do Sở giao thông vận tải tỉnh S cấp, đề ngày cấp 20/01/2021 có giá trị đến ngày 20/01/2026 là giả. (Theo Quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu số 284/QĐ-CQĐT(ĐTTH) ngày 25/4/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện T) chuyển theo hồ sơ vụ án.

Ngày 25/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu số 285/QĐ-CQĐT(ĐTTH), quyết định tạm giữ:

+ 01 (Một) xe ô tô trộn bê tông, biển kiểm soát 19H-028.44, nhãn hiệu CNHTC, số máy D1038-50220107023347, số khung LZZ1BLSE4NN951031.

+ 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EA 0201730 của xe ô tô BKS 19H - 028.44 có giá trị đến ngày 04/7/2024 do Trung tâm Đ cấp ngày 05/7/2022.

+ 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe

ô tô BKS 19H - 028.44, số A, mang tên chủ xe Công ty cổ phần B, có giá trị từ ngày 11/07/2023 đến ngày 11/07/2024 do Công ty B1 cấp ngày 11/07/2023.

+ 01 (Một) giấy biên nhận thế chấp số 1060/BIDV.HVU-GBN, ngày 26/7/2023 của Ngân hàng TMCP Đ1, chi nhánh H1, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 07/7/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng số 491/QĐ-CQĐT(ĐTTH), quyết định trả lại cho chủ sở hữu là Công ty cổ phần B (người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1988) những tài sản trên (đã thu giữ theo quyết định số 285/QĐ-CQĐT(ĐTTH) ngày 25/4/2024).

Đối với 01 bộ hồ sơ tuyển dụng lao động của Công ty cổ phần B (Bản photo) là tài liệu chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS, lắp sim số thuê bao 0988029690 S dùng liên lạc mua giấy phép lái xe giả. Hiện nay S không còn dùng chiếc điện thoại và số thuê bao này, S trình bày bán đã lâu nên không nhớ địa chỉ nơi bán. Vì vậy không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần B không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS.TB ngày 15 tháng 9 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Đoàn Mạnh S về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đoàn Mạnh S đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Mạnh S từ 27 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo S phải lao động phục vụ cộng đồng theo quy định của pháp luật. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa và xin giảm nhẹ hình phạt.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng đều nhất trí và không ai có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba đã triệu tập hợp lệ, nhưng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Mạnh S:

Đoàn Mạnh S là người không học, không thi để được cấp giấy phép lái xe theo quy định. S đã thông qua mạng xã hội Zalo để tìm mua giấy phép lái xe giả: hạng C, số 140215018589 mang tên: Đoàn Mạnh S, ngày sinh 18/01/1993, đề Sở giao thông vận tải tỉnh S cấp, ngày cấp 20/01/2021 có giá trị đến ngày 20/01/2026. Ngày 01/3/2024, S sử dụng giấy phép lái xe giả để ký kết hợp đồng lao động với Công ty cổ phần B với vị trí việc làm là lái xe ô tô trộn bê tông. Trong quá trình làm việc tại công ty S1 thường xuyên đem theo giấy phép lái xe giả để điều khiển xe ô tô tham gia giao thông. Ngày 16/4/2024, tại đường C thuộc khu C, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Đoàn Mạnh S đã sử dụng giấy phép lái xe giả, điều khiển xe ô tô trộn bê tông BKS 19H-028.44 tham gia giao thông thì bị Đ2 – trật tự, Công an huyện T kiểm tra, phát hiện.

Hành vi của S sử dụng giấy phép lái xe giả để ký kết hợp đồng lao động vi phạm khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động năm 2019 và hành vi sử dụng giấy phép lái xe giả điều khiển xe ô tô tham gia giao thông vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Hành vi của bị cáo Đoàn Mạnh S được xác định có tính chất liên tục, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Mạnh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền

lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng của vụ án, kết luận giám định và các tài liệu khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đoàn Mạnh S phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự quy định: Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm”.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về sử dụng con dấu, tài liệu, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức hành vi sử dụng con dấu, tài liệu giả là vi phạm pháp luật, nhưng coi thường, cố ý thực hiện hành vi trái pháp luật. Vì vậy, đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt tương thích với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015.

[4.3] Xét thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về nhân thân, bị cáo từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và ổn định, lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4.4]. Về khấu trừ thu nhập: Tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự quy định, người bị kết án cải tạo không giam giữ bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ Nhà Nước. Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều trình bày hiện tại bị cáo đều không có việc làm ổn định, thu nhập thấp. Vì vậy, xét miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo S, buộc bị cáo S phải thực hiện nghĩa vụ lao động tại cộng đồng theo quy định của pháp luật.

[5] Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị phạt một khoản tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng gì nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần B không có yêu cầu gì đối với bị cáo về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Hội đồng xét xử xác nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu là Công ty cổ phần B những tài sản, đồ vật vào ngày 07/7/2024 gồm có:

+ 01 (Một) xe ô tô trộn bê tông, biển kiểm soát 19H-028.44, nhãn hiệu CNHTC, số máy D1038-50220107023347, số khung LZZ1BLSE4NN951031.

+ 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EA 0201730 của xe ô tô BKS 19H - 028.44 có giá trị đến ngày 04/7/2024 do Trung tâm Đ cấp ngày 05/7/2022.

+ 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô BKS 19H - 028.44, số A, mang tên chủ xe Công ty cổ phần B, có giá trị từ ngày 11/07/2023 đến ngày 11/07/2024 do Công ty B1 cấp ngày 11/07/2023.

+ 01 (Một) giấy biên nhận thế chấp số 1060/BIDV.HVU-GBN, ngày 26/7/2023 của Ngân hàng TMCP Đ1, chi nhánh H1, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(Theo quyết định xử lý vật chứng số 491/QĐ-CQĐT(ĐTTH) ngày 07/7/2024) là phù hợp theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng C, số 140215018589 mang tên: Đoàn Mạnh S, ngày sinh 18/01/1993, nơi cư trú xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ, đề Sở giao thông vận tải tỉnh S cấp, ngày cấp 20/01/2021 có giá trị đến ngày 20/01/2026; đây là tài liệu liên quan đến việc chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Mạnh S nên cần tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[7.3] Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus và sim thuê bao số 0988029690 bị cáo S sử dụng để liên lạc mua giấy phép lái xe giả, bị cáo đã bán từ lâu nên Cơ quan điều tra không thu hồi được, vì vậy không đề cập xử lý.

[8] Vấn đề khác:

Đối với Công ty cổ phần B đã giao cho S điều khiển xe ô tô BKS 19H - 028.44, do công ty không biết S sử dụng giấy phép lái xe giả, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện T không đề cập xử lý hình sự là phù hợp.

[9] Án phí: Bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đã trình bày quan điểm luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo, đề xuất về xử lý vật chứng và án phí hình sự. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 343 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/22016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Mạnh S phạm tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Xử phạt bị cáo **Đoàn Mạnh S 27 (Hai mươi bảy)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện T nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Đoàn Mạnh S cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Bị cáo Đoàn Mạnh S phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đoàn Mạnh S.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Xác nhận Cơ quan điều tra, Công an huyện T đã trả lại Công ty cổ phần B: 01 (Một) xe ô tô trộn bê tông, biển kiểm soát 19H-028.44, nhãn hiệu CNHTC, số máy D1038-50220107023347, số khung LZZ1BLSE4NN951031; 01 (Một) giấy chứng

nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EA 0201730 của xe ô tô BKS 19H-028.44 có giá trị đến ngày 04/7/2024 do Trung tâm Đ cấp ngày 05/7/2022; 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô BKS 19H-028.44, số A, mang tên chủ xe Công ty cổ phần B, có giá trị từ ngày 11/07/2023 đến ngày 11/07/2024 do Công ty B1 cấp ngày 11/07/2023; 01 (Một) giấy biên nhận thế chấp số 1060/BIDV.HVU-GBN, ngày 26/7/2023 của Ngân hàng TMCP Đ1, chi nhánh H1, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Theo quyết định xử lý vật chứng số 491/QĐ-CQĐT(ĐTTH) ngày 07/7/2024 của Cơ quan điều tra, Công an huyện T).

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng C, số 140215018589 mang tên: Đoàn Mạnh S, ngày sinh 18/01/1993, nơi cư trú xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ, đề Sở giao thông vận tải tỉnh S cấp, ngày cấp 20/01/2021 có giá trị đến ngày 20/01/2026 (đã lưu tại hồ sơ).

4. Về án phí: Bị cáo Đoàn Mạnh S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan THAHS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Đ, huyện T;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vi Thị Năm